

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO ...

TRƯỜNG TIỂU HỌC

--- ❧ ✧ ❧ ---

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI:

**BIỆN PHÁP TỔ CHỨC CÁC TRÒ CHƠI ĐỂ NÂNG
CAO HỨNG THÚ HỌC TẬP PHÂN MÔN HỌC VĂN
CHO HỌC SINH LỚP 1
(Bộ sách cánh diều)**



Lĩnh vực: ...

Họ và tên tác giả:

Đơn vị:

Năm học: 20....- 20...

MỤC LỤC

A. PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
II. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	2
1. Mục đích nghiên cứu.....	2
2. Phương pháp nghiên cứu.....	2
III. GIỚI HẠN CỦA ĐỀ TÀI	2
IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN	2
B. PHẦN NỘI DUNG.....	2
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	2
1. Tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh.	2
2. Đặc điểm tâm lí của học sinh tiểu học.	3
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN, THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG MÂU THUẪN TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC HIỆN NAY.	4
III. CÁC BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.	5
1. Vận dụng trò chơi học tập vào giảng dạy phân môn Học vần ở lớp 1.....	5
a) Trò chơi “Ai tinh mắt?”	6
b) Trò chơi “ Hái hoa”	9
c) Trò chơi: “ Ai ghép tiếng giỏi ?”	12
d) Trò chơi: “Câu Cóc thông thái ”	15
e) Trò chơi: “Tạo tiếng mới ”	17
f) Trò chơi “Em là chiến sĩ truyền lệnh”	20
g) Trò chơi “Nhìn tranh đoán chữ”	22
g) Trò chơi “ Nhật tranh ”	24
2. Các yêu cầu khi tổ chức trò chơi học âm – vần Tiếng Việt ở lớp Một: ...	26
IV. HIỆU QUẢ ÁP DỤNG.....	27
C. PHẦN KẾT LUẬN.....	28
I. Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI	28
II. KHẢ NĂNG ÁP DỤNG	28
III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN	28
IV. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ.....	29

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Vui chơi là một hoạt động không thể thiếu được của con người ở mọi lứa tuổi, nhất là ở lứa tuổi tiểu học, bởi lẽ đây là đặc điểm tâm sinh lí của các em. Vui chơi không những giúp cho các em rèn luyện thể lực, rèn luyện các giác quan mà nó còn tạo cơ hội cho các em được giao lưu với nhau, được hợp tác với bạn bè, đồng đội trong nhóm, trong tổ; thông qua đó, các em sẽ dần hoàn thiện những kĩ năng giao tiếp. Đó là kĩ năng được đặt ra hàng đầu trong mục tiêu của môn Tiếng Việt bậc Tiểu học nói chung và của môn Tiếng Việt ở lớp 1 nói riêng. Điều này chứng tỏ: hoạt động vui chơi là hoạt động hỗ trợ có ích cho việc học, nếu kết hợp sử dụng hình thức trò chơi trong học tập môn Tiếng Việt sẽ mang lại hiệu quả cao bởi vì :

- Đây là một hình thức hoạt động học tập, tạo ra bầu không khí học tập dễ chịu, thoải mái làm cho học sinh tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên với tâm trạng hồ hởi, vui tươi.

- Giúp học sinh rèn luyện, củng cố, tiếp thu kiến thức đồng thời, phát triển vốn kinh nghiệm mà các em đã được tích lũy trong cuộc sống thông qua hoạt động chơi.

- Phát triển tư duy nhanh nhạy, óc sáng tạo, xử lí nhanh các tình huống khi tham gia trò chơi.

- Phát huy năng lực cá nhân, rèn tính hòa nhập cộng đồng, nâng cao năng lực hợp tác đồng thời giáo dục ý thức tổ chức kỉ luật, có tính đồng đội khi tham gia trò chơi học tập.

Tóm lại, trò chơi không chỉ là phương tiện mà còn là phương pháp giáo dục và làm thế nào để tổ chức được các trò chơi học tập thật sự hiệu quả trong những giờ dạy phân môn Học vần ở Tiếng Việt 1 là điều tôi luôn suy nghĩ, tìm tòi. Sau đây tôi sẽ trình bày kinh nghiệm “Biện pháp tổ chức các trò chơi để nâng cao

hứng thú học tập phân môn học vần cho học sinh lớp 1 (Bộ sách cánh diều)”.

II. MỤC ĐÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Mục đích nghiên cứu

Như đã nói phần trên, mục đích nghiên cứu của sáng kiến là vận dụng một số trò chơi vào dạy học nhằm tích cực hóa quá trình học tập của học sinh trong phân môn Học vần.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nội dung của sáng kiến, tôi đã sử dụng một số phương pháp cơ bản sau:

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa.

- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia: nhằm đưa ra các trò chơi phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh, có hiệu quả học tập cao.

III. GIỚI HẠN CỦA ĐỀ TÀI

Sưu tầm, nghiên cứu cách thức tổ chức một số trò chơi để sử dụng trong quá trình giảng dạy phân môn Học vần ở lớp Một.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

- Tháng 08, đầu tháng 09 năm: Tiến hành khảo sát, điều tra hứng thú học tập phân môn Học vần của học sinh; đọc sách tham khảo, sưu tầm tài liệu.

- Từ tháng 09 năm đến tháng 02 năm: Tập hợp dữ liệu, thiết kế một số trò chơi và thực hiện thử nghiệm.

- Tháng 03 năm: Rút kinh nghiệm, viết thu hoạch.

B. PHẦN NỘI DUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh.

Trên cơ sở khai thác những đặc điểm tâm sinh lý của học sinh tiểu học là hết

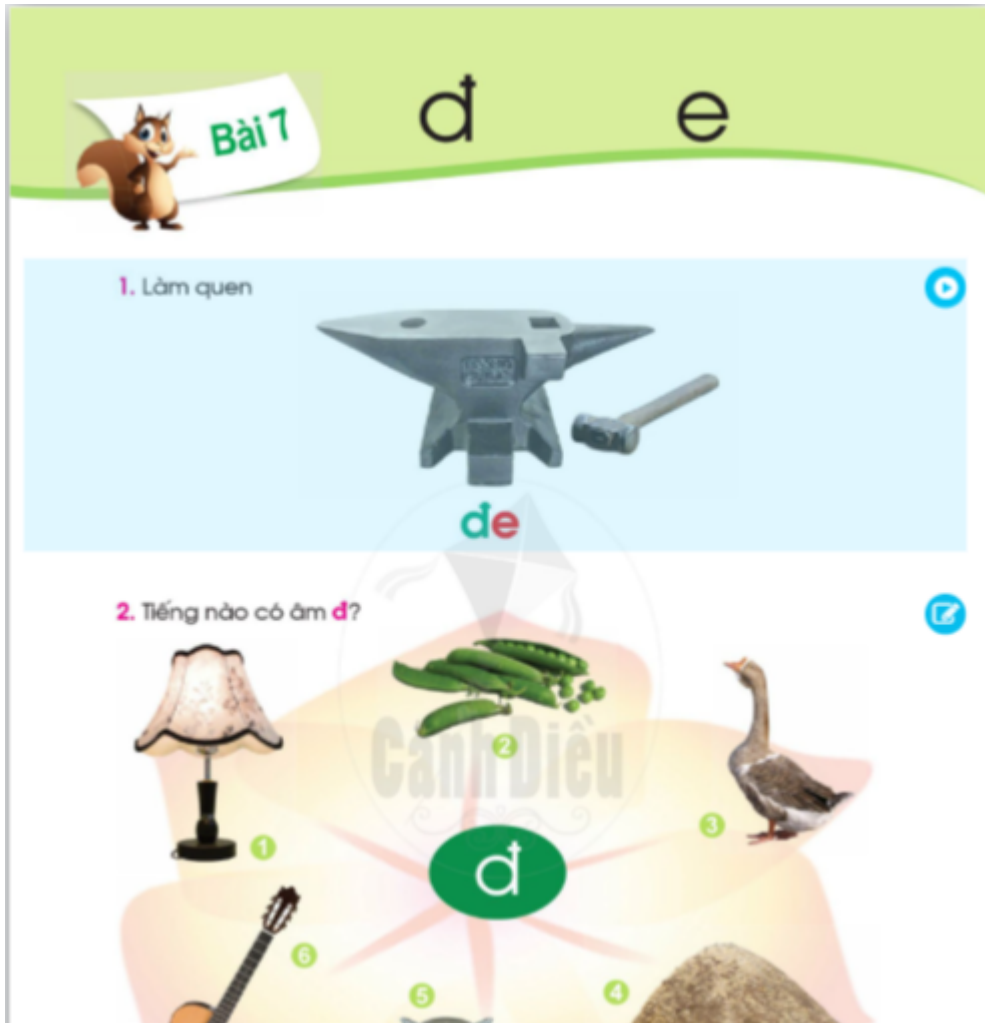
sức cần thiết. Ở tiểu học, một yêu cầu quan trọng là dạy cho trẻ cách học nhằm xây dựng cho học sinh những kỹ năng cơ sở giao tiếp. Đối với học sinh tiểu học, dạy học cần quán triệt phương châm: nhẹ nhàng hơn, tự nhiên hơn, chất lượng hơn.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học phải thiết thực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học, tạo điều kiện để cá thể hoá dạy học và khuyến khích dạy học phát triển ra nội dung của bài học. Làm như vậy sẽ phát triển được các năng lực, sở trường của từng học sinh, rèn luyện học sinh trở thành những người lao động chủ động sáng tạo.

Theo các kết quả nghiên cứu của Viện Khoa học giáo dục và kinh nghiệm của các nhà sư phạm thì có năm giải pháp mang tính khả thi cao nhằm góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Tuy nhiên, vấn đề thực hiện có thành công hay không lại tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể cũng như phụ thuộc vào sự cố gắng của từng địa phương, của giáo viên từng trường, từng lớp. Một trong năm giải pháp đó là đổi mới hình thức tổ chức dạy học. Việc tăng cường tổ chức các trò chơi học tập là một vấn đề cần nhiều đầu tư suy nghĩ để thực hiện. Đây là hình thức gây hứng thú học tập cho học sinh, quán triệt ý tưởng giúp cho học sinh tiểu học “học mà chơi, chơi mà học” và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học. Tuy nhiên, có nhiều câu hỏi được đặt ra “Chơi lúc nào? Chơi trò chơi gì để góp phần nâng cao chất lượng học tập?”. Đây chính là một vấn đề bức xúc cần giải quyết.

2. Đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học.

Nói đến đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học thì vấn đề đầu tiên đó là quá trình nhận thức của các em. Quá trình nhận thức giúp các em có những hiểu biết nhất định về thế giới xung quanh, về bản thân mình, từ đó thể hiện thái độ và có những hành vi, hoạt động tham gia vào các mối quan hệ xã hội trong việc nhận thức thế giới, con người có thể đạt tới các mức độ nhận thức khác nhau từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp. Mức độ thấp là nhận thức cảm tính, mức độ cao là nhận thức lý tính. Hai quá trình này có quan hệ chặt chẽ với nhau, bổ sung,



b) Trò chơi “ Hái hoa”

Mục đích:

Giúp học sinh đọc và viết được các tiếng, từ đã học.

Chuẩn bị:

- HS có bảng con, phấn viết, giẻ lau bảng.
- Cây (thật hoặc giả) có nhiều cành. Cành treo được các bông hoa giấy.
- Hoa giấy:

Hình dáng: hình hoa 5 cánh.

Số lượng: 12.

Chữ ghi trong hoa: (các tiếng, từ đã học). Mỗi chữ ghi vào 2 hoa.

Luật chơi:

* Nội dung:

- Từng đội cử đại diện lên hái hoa và đọc tron yêu cầu của hoa.

- Cả đội phải ghi đúng, nhanh, đẹp chữ mà hoa yêu cầu. Đại diện ghi trên bảng lớp. Cả đội ghi trên bảng con.

- Đội thắng cuộc là đội có nhiều người ghi đúng, nhanh, đẹp theo yêu cầu của hoa.

*** Tổ chức chơi:**

- Chia lớp thành 3 đội chơi.

- GV nêu yêu cầu của cuộc chơi: “Hái hoa và làm theo yêu cầu được ghi trong ở hoa.”

- Mỗi đội cử một người thay mặt đội lên hái hoa. Hái được bông hoa nào, người đại diện đó phải giở ra, đọc to chữ ghi trong hoa (đọc trơn).

- Cả đội thực hiện yêu cầu của hoa. Người đại diện viết trên bảng lớp, cả đội viết trên bảng con.

- Hết giờ, GV cho các đội tính điểm cho các đội:

+ Đọc đúng: được cộng 2 điểm cho đội.

+ Đọc sai: bị trừ 2 điểm của đội.

+ Một người viết đúng: cộng 2 điểm cho đội.

+ Một người viết sai: trừ 2 điểm của đội.

*** Trò chơi này có thể sử dụng khi dạy dạng bài ôn tập.**

*** Ví dụ:** Khi dạy bài 33: “Ôn tập” (trang 61 tiếng Việt 1 bộ sách Cánh diều tập 1), tôi đã sử dụng trò chơi này vào phần củng cố cuối bài.

Mục đích:

Giúp học sinh đọc và viết được các tiếng, từ bắt đầu bằng: p, ph, nh, g, gh, q, qu, gi, ng, ngh, y, tr.

Chuẩn bị:

- HS có bảng con, phấn viết, giẻ lau bảng.

- Cây (thật hoặc giả) có nhiều cành. Cành treo được các bông hoa giấy.

- Hoa giấy:

Hình dáng: hình hoa 5 cánh.

Số lượng: 12.

trong ở hoa.”

- Mỗi đội cử một người thay mặt đội lên hái hoa. Hái được bông hoa nào, người đại diện đó phải giở ra, đọc to chữ ghi trong hoa (đọc trơn).

- Cả đội thực hiện yêu cầu của hoa. Người đại diện viết trên bảng lớp, cả đội viết trên bảng con.

- Hết giờ, GV cho các đội tính điểm cho các đội:

+ Đọc đúng: được cộng 2 điểm cho đội.

+ Đọc sai: bị trừ 2 điểm của đội.

+ Một người viết đúng: cộng 2 điểm cho đội.

+ Một người viết sai: trừ 2 điểm của đội.

c) Trò chơi: “ Ai ghép tiếng giỏi ?”

Mục đích:

- Giúp học sinh nhận biết và ghép được tiếng với các chữ cái và dấu thanh đã học.

Chuẩn bị:

Bảng cài lớn: 1 bảng. Thẻ chữ: 20 thẻ. Chữ ghi (các chữ cái hoặc dấu thanh đã học).

Ví dụ: Khi dạy bài 17 “gi - k” (trang 34 tiếng Việt 1 bộ sách Cánh diều tập 1) và bài 18 “kh - m” (trang 36 tiếng Việt 1 bộ sách Cánh diều tập 1)

Bảng cài lớn: 1. Thẻ chữ: 20. Chữ ghi: k: 3, kh: 3, e: 3, h: 1, ơ: 1, i: 1, c: 2, o: 2, đ: 1, a: 2, ê: 1.



gi

k

1. Làm quen



giá đỗ



kì đà

2. Tiếng nào có chữ **gi**? Tiếng nào có chữ **k**?



kể

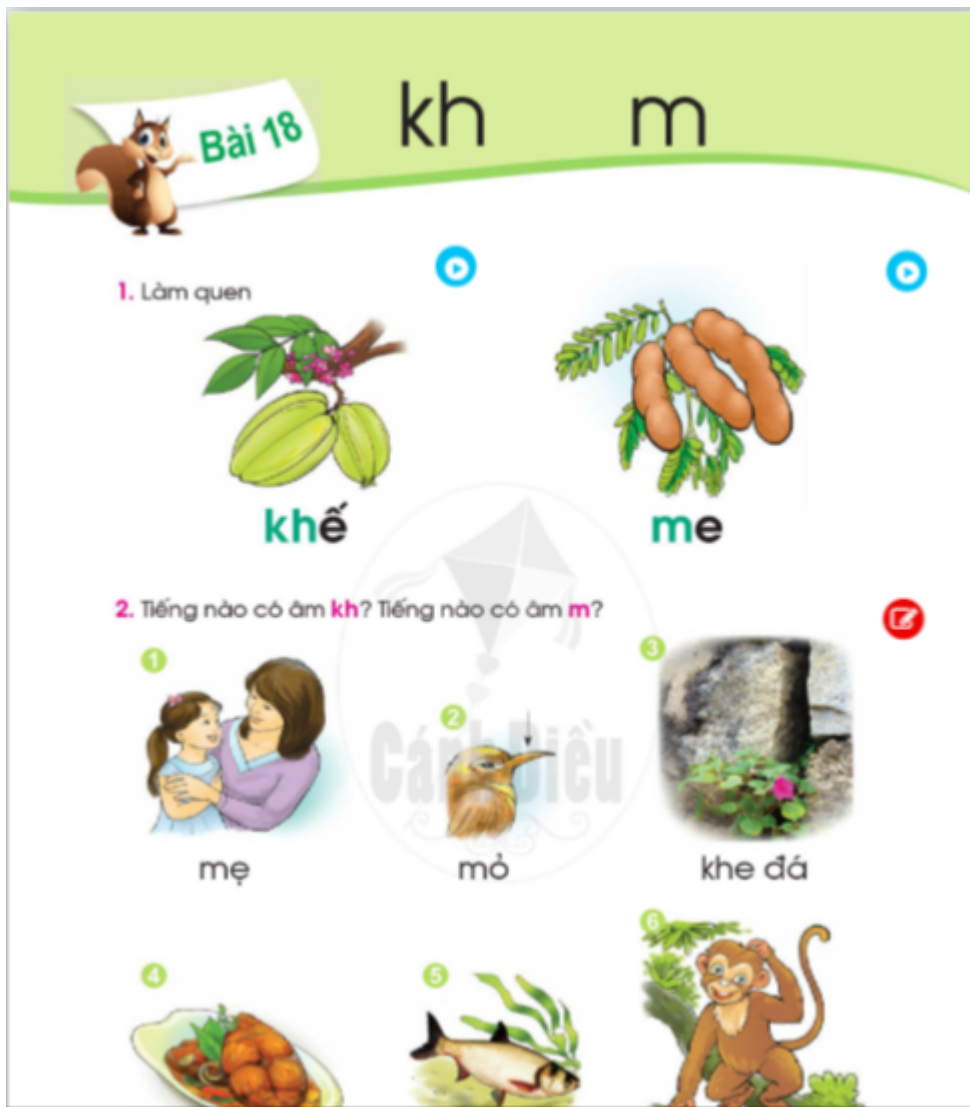


giê



kẻ





Luật chơi:

*** Nội dung:**

- Ghép được nhiều tiếng mới với các chữ cái và dấu thanh đã học.
- Ghi các tiếng ghép được vào bảng con.

*** Tổ chức chơi:**

- Chia lớp thành 3 đội chơi. Mỗi đội mang một sắc cờ.
- Giáo viên cài các thẻ chữ vào bảng cài lớn.
- Giáo viên chỉ cho cả lớp đọc đồng thanh các chữ trong bảng cài.
- GV nêu yêu cầu của cuộc chơi: Dùng các chữ trên bảng cài, ghép thành từ một, hai tiếng, rồi ghi tiếng (từ) đó vào bảng con.

Lưu ý: Điều kiện quan trọng là phải ghép hết các thẻ chữ trên bảng cài (20

- + Viết các từ thẳng hàng dọc: được thưởng 5 điểm.
- + Viết từ thẳng hàng ngang, đều nét: được thưởng 5 điểm.

****Trò chơi này có thể sử dụng khi dạy các dạng bài nhận diện âm, vần mới.***

Ví dụ. Bài 64: in - it (trang 116 tiếng Việt 1 bộ sách Cánh diều tập 1)

Mục đích:

Rèn năng lực tìm tiếng mới có chứa vần in, it.

Chuẩn bị:

Cờ hiệu: 3

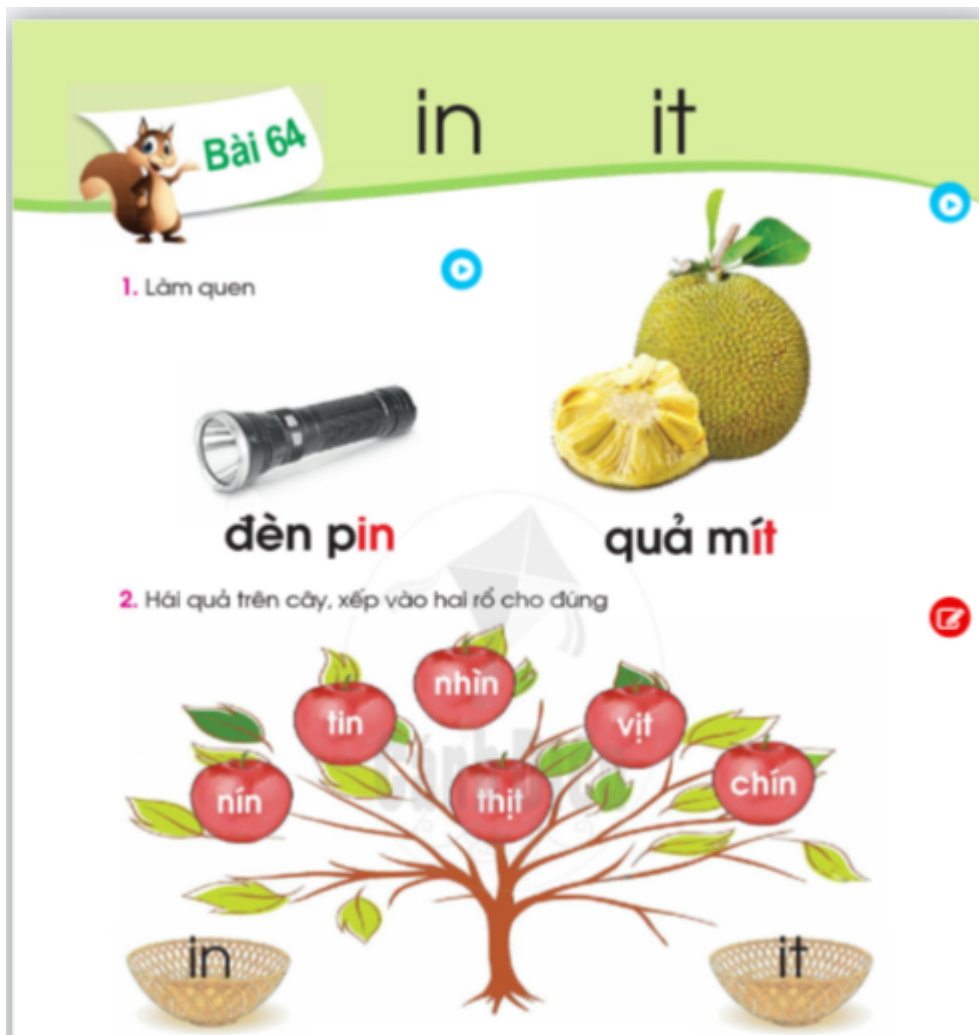
Luật chơi:

* Nội dung:

- Tìm được tiếng mới có chứa vần in, it.
- Ghi được chữ đó lên bảng lớp đúng, nhanh, đẹp.
- Người viết phải di chuyển bằng cách nhảy hai chân một lúc, như nhảy cóc.
- Mỗi người chỉ được viết một tiếng, một từ. Sau đó quay về đội, trao cờ hiệu cho người thứ hai lên viết tiếp.

* Tổ chức chơi:

- Chia lớp thành 3 đội chơi. Mỗi đội mang một sắc cờ.
- Mỗi đội lại chia làm nhiều nhóm: cứ 4 em ngồi cùng bàn dài hoặc 4 em ngồi 2 bàn ngắn liền nhau, làm thành một nhóm.
- Mỗi lần chơi có 3 nhóm của 3 đội
- GV nêu yêu cầu của cuộc chơi: Viết các từ, các tiếng có vần in, it.
- Các đội lần lượt lên viết trên bảng.
- Hết giờ: GV đánh giá kết quả, cho điểm các nhóm chơi.



e) Trò chơi: “*Tạo tiếng mới*”

Ví dụ: Khi dạy bài vần “ong – oc” (trang 150 tiếng Việt 1 bộ sách Cánh diều tập 1), và bài “ông - ôc” (trang 152 tiếng Việt 1 bộ sách Cánh diều tập 1) tôi đã sử dụng trò chơi này để củng cố và mở rộng vốn từ cho HS.



ong oc

1. Làm quen



bóng



sóc

2. Tiếng nào có vần **ong**? Tiếng nào có vần **oc**?



cóc



chong chóng



ong



LIÊN HỆ TẢI MẪU



ZALO: 0833206833



Nội dung: Tải mã skkn *****



Phí tải: 100.000 VNĐ



Chỉ nhận thanh toán qua STK

